| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **134**/2026/QĐST - HNGĐ | *Đ, ngày 04 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 262/2025/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Phan Hữu L, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1988

Nơi cư trú: Số 20 L, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cước số: 044088005871

**Bị đơn:** Chị Đinh Thị M, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1979

Nơi cư trú: Số 59 Tr, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cước công dân số: 044179010749

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 3 Điều 18; Khoản 5 và 6 Điều 27 Nghị quyết 326 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Hữu L và chị Đinh Thị M.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Phan Hữu L và chị Đinh Thị M thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Phan An Nh, sinh ngày 01/12/2016. Sau khi ly hôn, anh L và chị M thống nhất thỏa thuận giao con Nguyễn An Nh cho chị Đinh Thị M được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con một lần với chị M là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), số tiền này chị M đã nhận đầy đủ ngày 26/5/2026.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung:

+ Đình chỉ yêu cầu phản tố của chị Đinh Thị M về quan hệ tài sản chung.

+ Anh Phan Hữu L và chị Đinh Thị M thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Anh Phan Hữu L và chị Đinh Thị M thống nhất thoả thuận anh L chịu toàn bộ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh L đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai số 0002589 ngày 29 tháng 12 năm 2025. Anh L đã nộp đủ tiền án phí.

+ Trả lại cho chị Trần Thị M 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị M đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai số 0001316 ngày 02 tháng 4 năm 2026.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Hải Đình;
(nay là phường Đ)
số GNC: 22 ngày 11/7/2016;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Hồng Thắm**